

Thời gian : 7h00 - 18/10/2010

HỌC KỲ : 7
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
1	122321060	Nguyễn Thị Thanh	Hoàn	K13KDN1	0	0				0			P	P	Nợ HP
2	122321221	Phạm Thị Hồng	Vy	K13KDN1	10	7				9.5			7.7	8.3	Tám phẩy Ba
3	132326001	Nguyễn	An	K13KDN1	10	7				9.2			9.3	9.1	Chín phẩy Một
4	132326010	Nguyễn Duy Lê	Ánh	K13KDN1	10	7				8			9.3	8.8	Tám phẩy Tám
5	132326016	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	K13KDN1	10	7				6.5			6.4	6.8	Sáu phẩy Tám
6	132326022	Nguyễn Thị Minh	Châu	K13KDN1	8	7				8.9			8.3	8.3	Tám phẩy Ba
7	132326029	Hồ Thị	Chung	K13KDN1	10	7				5			4.3	5.3	Năm phẩy Ba
8	132326035	Huỳnh Trịnh Quang	Đạt	K13KDN1	6	9				9.5			6.5	7.5	Bảy phẩy Năm
9	132326041	Nguyễn Minh	Đức	K13KDN1	2	3				2.8			2.3	0.0	Không
10	132326050	Trần Thùy	Dung	K13KDN1	5	5				5.1			7.2	6.2	Sáu phẩy Hai
11	132326058	Nguyễn Thị	Giang	K13KDN1	10	7				5.5			7.3	7.1	Bảy phẩy Một
12	132326064	Trần Mạnh	Hà	K13KDN1	8	7				3			6.0	5.6	Năm phẩy Sáu
13	132326073	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K13KDN1	9	7				10			8.9	9.0	Chín
14	132326079	Phạm Thị Thu	Hậu	K13KDN1	10	7				10			8.9	9.1	Chín phẩy Một
15	132326086	Phan Thị Hải	Hiền	K13KDN1	8	7				6.5			9.1	8.1	Tám phẩy Một
16	132326092	Võ Ngọc	Hiệp	K13KDN1	8	7				2.5			P	P	Nợ HP
17	132326100	Trần Thị Thanh	Hoài	K13KDN1	10	8				8.5			8.9	8.8	Tám phẩy Tám
18	132326107	Bùi Văn	Hưng	K13KDN1	10	7				8.1			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
19	132326116	Nguyễn Thị Minh	Hương	K13KDN1	10	7				8.1			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
20	132326124	Nguyễn Gia	Khánh	K13KDN1	6	6				5.2			6.0	5.8	Năm phẩy Tám
21	132326132	Nguyễn Thị Phương	Lan	K13KDN1	10	8				6			7.0	7.2	Bảy phẩy Hai
22	132326140	Nguyễn Thị Mĩ	Liên	K13KDN1	10	7				9			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám
23	132326157	Trần Thị Mỹ	Loan	K13KDN1	8	8				10			8.0	8.5	Tám phẩy Năm
24	132326164	Lê Thị	Ly	K13KDN1	9	7				9.7			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
25	132326170	Trương Thị Vi	Na	K13KDN1	10	9				9.7			H	H	Hoãn
26	132326177	Trần Thị Huỳnh	Nga	K13KDN1	10	9				9			7.7	8.4	Tám phẩy Bốn
27	132326184	Võ Thị Kim	Ngân	K13KDN1	9	7				3.5			7.7	6.7	Sáu phẩy Bảy
28	132326192	Trần Thị Ánh	Nguyệt	K13KDN1	10	7				10			9.1	9.2	Chín phẩy Hai
29	132326199	Phan Thị Hà	Nhi	K13KDN1	10	7				4.8			8.1	7.4	Bảy phẩy Bốn
30	132326209	Trịnh Thị My	Nường	K13KDN1	10	7				6			8.7	8.0	Tám

Thời gian : 7h00 - 18/10/2010

HỌC KỲ : 7
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
31	132326220	Dương Thị Hồng	Phúc	K13KDN1	10	7				7.8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
32	132326227	Ngô Thị Thu	Phượng	K13KDN1	10	7				9			9.1	9.0	Chín
33	132326228	Nguyễn Hữu	Phượng	K13KDN1	7	7				5			3.5	0.0	Không
34	132326235	Phạm Thị	Phượng	K13KDN1	10	7				5.2			7.3	7.0	Bảy
35	132326242	Nguyễn Thị Ngọc	Tâm	K13KDN1	9	7				3.5			7.5	6.6	Sáu phẩy Sáu
36	132326249	Nguyễn Vũ	Thanh	K13KDN1	10	7				7			6.6	7.1	Bảy phẩy Một
37	132326257	Nguyễn Văn Bích	Thảo	K13KDN1	10	7				7.1			6.9	7.3	Bảy phẩy Ba
38	132326265	Hoàng Thị Phương	Thảo	K13KDN1	7	7				5			8.3	7.2	Bảy phẩy Hai
39	132326272	Phạm Thị	Thơm	K13KDN1	8	7				5.6			8.3	7.5	Bảy phẩy Năm
40	132326280	Trần Thị Hà	Thương	K13KDN1	10	7				8.3			9.3	8.9	Tám phẩy Chín
41	132326287	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	K13KDN1	10	7				9.5			9.2	9.1	Chín phẩy Một
42	132326298	Võ Mạnh	Tiến	K13KDN1	8	7				7.3			4.1	5.6	Năm phẩy Sáu
43	132326307	Lương Thị Quỳnh	Trang	K13KDN1	10	7				6.5			7.0	7.2	Bảy phẩy Hai
44	132326315	Lê Thanh	Trang	K13KDN1	10	7				5			6.5	6.5	Sáu phẩy Năm
45	132326330	Nguyễn Thị Trúc	Uyên	K13KDN1	10	7				7.7			9.2	8.7	Tám phẩy Bảy
46	132326344	Trần Cao Hoài	Vũ	K13KDN1	10	7				5			4.6	5.5	Năm phẩy Năm
47	132326353	Nguyễn Thị Hồng	Yến	K13KDN1	10	7				10			6.8	7.9	Bảy phẩy Chín
48	132326360	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	K13KDN1	10	7				9.5			8.9	9.0	Chín
49	132326363	Trần Thị Tố	Trinh	K13KDN1	9	8				7.4			6.7	7.2	Bảy phẩy Hai
50	132326004	Lê Thị Thủy	Anh	K13KDN2	10	7				7.5			9.1	8.6	Tám phẩy Sáu
51	132326011	Hoàng Thị Ngọc	Anh	K13KDN2	9	8				7.5			8.7	8.4	Tám phẩy Bốn
52	132326017	Phạm Thị	Bình	K13KDN2	10	7				8.2			9.1	8.8	Tám phẩy Tám
53	132326024	Nguyễn Thị Lan	Chi	K13KDN2	9	7				9.7			9.1	9.0	Chín
54	132326036	Huỳnh Thị Ánh	Diễm	K13KDN2	9	7				8			5.8	6.8	Sáu phẩy Tám
55	132326043	Nguyễn Thị	Dung	K13KDN2	9	7				9.5			9.1	9.0	Chín
56	132326051	Dương Công	Đường	K13KDN2	8	7				6.9			8.7	8.0	Tám
57	132326059	Phan Thị	Hằng	K13KDN2	10	7				9.3			9.1	9.0	Chín
58	132326074	Phùng Thị	Hằng	K13KDN2	10	7				9.8			8.3	8.7	Tám phẩy Bảy
59	132326080	Bùi Thị Thu	Hiền	K13KDN2	10	7				7.5			7.9	7.9	Bảy phẩy Chín
60	132326087	Phan Thị Minh	Hiền	K13KDN2	9	9				9.5			8.9	9.1	Chín phẩy Một

Thời gian : 7h00 - 18/10/2010

HỌC KỲ : 7
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
61	132326094	Nguyễn Thị Hin	K13KDN2	10	7				9.5			9.1	9.1	Chín phẩy Một	
62	132326102	Trần Thị Ánh Hồng	K13KDN2	9	9				8			7.3	7.8	Bảy phẩy Tám	
63	132326108	Nguyễn Tiến Hưng	K13KDN2	8	7				8.5			7.4	7.7	Bảy phẩy Bảy	
64	132326117	Vũ Ngọc Huy	K13KDN2	8	7				6.8			4.6	5.7	Năm phẩy Bảy	
65	132326141	Lê Thị Ngọc Liễu	K13KDN2	9	7				4.6			7.3	6.8	Sáu phẩy Tám	
66	132326151	Phạm Thị Ngọc Linh	K13KDN2	10	7				5.3			6.6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
67	132326158	Nguyễn Thị Lựa	K13KDN2	10	7				8.3			H	H	Hoãn	
68	132326165	Cù Thị Mến	K13KDN2	9	7				5			7.5	7.0	Bảy	
69	132326171	Nguyễn Bá Nam	K13KDN2	6	6				4.5			7.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
70	132326178	Võ Thị Thy Nga	K13KDN2	10	7				8.8			9.1	8.9	Tám phẩy Chín	
71	132326185	Phan Lê Dạ Ngân	K13KDN2	10	7				7.8			9.1	8.7	Tám phẩy Bảy	
72	132326193	Trần Thị Nhàn	K13KDN2	10	7				8.2			8.7	8.5	Tám phẩy Năm	
73	132326200	Văn Thị Khánh Nhi	K13KDN2	10	7				8.2			8.9	8.6	Tám phẩy Sáu	
74	132326212	Nguyễn Thị Oanh	K13KDN2	10	7				5.9			8.1	7.6	Bảy phẩy Sáu	
75	132326221	Nguyễn Vũ Phước	K13KDN2	8	7				8.6			7.4	7.7	Bảy phẩy Bảy	
76	132326229	Nguyễn Thị Phương	K13KDN2	10	7				9.4			8.9	8.9	Tám phẩy Chín	
77	132326236	Phạm Thái Quý	K13KDN2	10	7				9.2			9.4	9.2	Chín phẩy Hai	
78	132326243	Trần Thị Tâm	K13KDN2	10	7				7			6.5	7.0	Bảy	
79	132326250	Phan Thị Hồng Thanh	K13KDN2	10	7				7.2			8.7	8.3	Tám phẩy Ba	
80	132326258	Phạm Minh Thảo	K13KDN2	7	7				5.5			P	P	Nợ HP	
81	132326266	Nguyễn Văn Thiên	K13KDN2	8	7				7			9.1	8.3	Tám phẩy Ba	
82	132326282	Đoàn Phương Thuý	K13KDN2	10	7				9.7			8.9	9.0	Chín	
83	132326288	Đồng Thị Bích Thủy	K13KDN2	10	7				9.5			9.1	9.1	Chín phẩy Một	
84	132326299	Võ Thị Thúy Tiên	K13KDN2	10	7				7.5			9.3	8.7	Tám phẩy Bảy	
85	132326308	Nguyễn Mai Trang	K13KDN2	10	7				8.5			9.3	8.9	Tám phẩy Chín	
86	132326316	Lê Thị Diễm Trinh	K13KDN2	10	9				7.3			8.9	8.6	Tám phẩy Sáu	
87	132326323	Nguyễn Hoàng Tú	K13KDN2	10	9				9.5			9.1	9.3	Chín phẩy Ba	
88	132326332	Bùi Thị Thanh Vân	K13KDN2	9	7				8.7			9.1	8.8	Tám phẩy Tám	
89	132326339	Nguyễn Nữ Bích Việt	K13KDN2	10	7				9.7			8.7	8.9	Tám phẩy Chín	
90	132326343	Nguyễn Thị Nguyên Vũ	K13KDN2	7	7				4.5			8.4	7.1	Bảy phẩy Một	

Thời gian : 7h00 - 18/10/2010

HỌC KỲ : 7
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25			55	SỐ	CHỮ	
91	132326346	Trần Nguyễn Phương Vỹ	K13KDN2	10	7				6.2			7.9	7.6	Bảy phẩy Sáu	
92	132326354	Nguyễn Thị Kim Yến	K13KDN2	10	7				8.1			9.1	8.7	Tám phẩy Bảy	
93	132326361	Lê Nhật Linh	K13KDN2	9	7				8.5			8.3	8.3	Tám phẩy Ba	
94	132326005	Lưu Thị Kim Anh	K13KDN3	10	7				7			8.7	8.2	Tám phẩy Hai	
95	132326012	Nguyễn Tuấn Anh	K13KDN3	4	5				6.8			8.7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
96	132326018	Trần Thị Thanh Bình	K13KDN3	10	7				10			8.7	9.0	Chín	
97	132326031	Trần Công Cường	K13KDN3	10	8				10			8.7	9.1	Chín phẩy Một	
98	132326037	Phùng Thị Đông	K13KDN3	0	0				0			P	P	Nợ HP	
99	132326045	Nguyễn Thị Thu Dung	K13KDN3	10	7				10			9.3	9.3	Chín phẩy Ba	
100	132326060	Đặng Thị Hà	K13KDN3	10	7				7.7			8.1	8.1	Tám phẩy Một	
101	132326068	Nguyễn Thị Thanh Hải	K13KDN3	10	7				8.1			8.9	8.6	Tám phẩy Sáu	
102	132326075	Lê Phạm Thu Hạnh	K13KDN3	10	7				7.6			8.1	8.1	Tám phẩy Một	
103	132326081	Hoàng Thị Thu Hiền	K13KDN3	10	8				10			9.4	9.5	Chín phẩy Năm	
104	132326088	Trịnh Thị Nhi Hiền	K13KDN3	5	6				7.5			4.0	5.2	Năm phẩy Hai	
105	132326095	Nguyễn Thị Hồng Hoa	K13KDN3	10	7				10			8.8	9.0	Chín	
106	132326103	Đỗ Thị Ngọc Hợp	K13KDN3	10	7				6.9			9.2	8.5	Tám phẩy Năm	
107	132326109	Châu Thị Linh Hương	K13KDN3	10	8				8.9			9.0	9.0	Chín	
108	132326119	Dương Thị Minh Huyền	K13KDN3	10	7				8.8			6.0	7.2	Bảy phẩy Hai	
109	132326126	Lê Thị Kiều	K13KDN3	10	7				9.7			9.6	9.4	Chín phẩy Bốn	
110	132326135	Lê Thị Lệ	K13KDN3	10	7				9.4			8.3	8.6	Tám phẩy Sáu	
111	132326153	Hồ Thị Kim Loan	K13KDN3	10	7				6.4			9.1	8.3	Tám phẩy Ba	
112	132326159	Phạm Thị Luyến	K13KDN3	10	9				10			9.1	9.4	Chín phẩy Bốn	
113	132326166	Đào Diệp Mi	K13KDN3	10	7				8.5			9.1	8.8	Tám phẩy Tám	
114	132326179	Nguyễn Thị Thanh Nga	K13KDN3	10	7				8.2			9.1	8.8	Tám phẩy Tám	
115	132326186	Nguyễn Thị Trọng Nghĩa	K13KDN3	10	7				7			8.7	8.2	Tám phẩy Hai	
116	132326195	Hồ Thị Thu Nhi	K13KDN3	10	7				8.6			8.9	8.7	Tám phẩy Bảy	
117	132326214	Phan Thị Kiều Oanh	K13KDN3	9	7				8.5			9.6	9.0	Chín	
118	132326222	Hà Đỗ Uyên Phương	K13KDN3	10	7				9.6			9.4	9.3	Chín phẩy Ba	
119	132326230	Nguyễn Thị Hà Phương	K13KDN3	10	7				5.1			9.1	8.0	Tám	
120	132326237	Trần Thị Vi Sa	K13KDN3	10	8				5.5			9.2	8.2	Tám phẩy Hai	

Thời gian : 7h00 - 18/10/2010

HỌC KỲ : 7
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25			55	SỐ	CHỮ	
121	132326251	Võ Thị Thanh	K13KDN3	10	8				4.2			6.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
122	132326260	Phạm Thị Phương Thảo	K13KDN3	10	8				10			9.1	9.3	Chín phẩy Ba	
123	132326267	Bùi Tấn Thiện	K13KDN3	7	7				10			7.7	8.1	Tám phẩy Một	
124	132326274	Nguyễn Thị Mai Thu	K13KDN3	10	8				5.1			8.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
125	132326283	Lê Nguyễn Diễm Thuý	K13KDN3	10	7				9.1			8.9	8.9	Tám phẩy Chín	
126	132326289	Hứa Thanh Thủy	K13KDN3	9	7				8.4			9.1	8.7	Tám phẩy Bảy	
127	132326303	Khắc Thị Quỳnh Trâm	K13KDN3	10	7				8.2			9.1	8.8	Tám phẩy Tám	
128	132326309	Nguyễn Thị Huyền Trang	K13KDN3	10	7				9.1			8.9	8.9	Tám phẩy Chín	
129	132326317	Phan Nguyễn Tuyết Trinh	K13KDN3	10	10				9.4			8.9	9.2	Chín phẩy Hai	
130	132326324	Trần Anh Tuấn	K13KDN3	5	7				5.8			8.9	7.5	Bảy phẩy Năm	
131	132326334	Phùng Thị Thu Vân	K13KDN3	10	7				8.2			9.3	8.9	Tám phẩy Chín	
132	132326340	Trịnh Quốc Việt	K13KDN3	2	5				6.5			8.5	7.0	Bảy	
133	132326347	Huỳnh Thị Xuân	K13KDN3	10	7				8.6			7.2	7.8	Bảy phẩy Tám	
134	132326356	Trần Thị Yến	K13KDN3	8	7				8.1			9.3	8.6	Tám phẩy Sáu	
135	132326358	Phan Thị Ngọc Hiền	K13KDN3	10	10				10			9.3	9.6	Chín phẩy Sáu	
136	132426635	Nguyễn Thị Thiên Kim	K13KDN3	10	7				10			9.3	9.3	Chín phẩy Ba	
137	132326006	Nguyễn Dũng Anh	K13KDN4	6	6				5.5			8.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
138	132326013	Phạm Thị Bằng	K13KDN4	10	7				9.9			9.3	9.3	Chín phẩy Ba	
139	132326019	Đinh Thị Bưởi	K13KDN4	10	7				7.5			9.1	8.6	Tám phẩy Sáu	
140	132326032	Võ Công Cường	K13KDN4	5	7				8			V	V	Vắng	
141	132326038	Huỳnh Thị Hồng Đức	K13KDN4	10	7				10			9.1	9.2	Chín phẩy Hai	
142	132326046	Nguyễn Thị Thùy Dung	K13KDN4	10	8				9.6			9.1	9.2	Chín phẩy Hai	
143	132326054	Dương Thị Hiền Giang	K13KDN4	10	7				9.7			9.8	9.5	Chín phẩy Năm	
144	132326061	Hồ Thị Ngọc Hà	K13KDN4	10	7				8.8			8.7	8.7	Tám phẩy Bảy	
145	132326070	Lê Thị Diễm Hằng	K13KDN4	10	7				5.2			8.2	7.5	Bảy phẩy Năm	
146	132326076	Lê Thị Mỹ Hạnh	K13KDN4	10	7				5			8.2	7.5	Bảy phẩy Năm	
147	132326082	Nguyễn Thị Hiền	K13KDN4	1	2				2			1.7	0.0	Không	
148	132326083	Nguyễn Thị Thu Hiền	K13KDN4	10	7				9.2			8.7	8.8	Tám phẩy Tám	
149	132326089	Trương Thị Diệu Hiền	K13KDN4	8	7				7.5			9.3	8.5	Tám phẩy Năm	
150	132326096	Đoàn Thị Hoá	K13KDN4	10	7				9.3			9.1	9.0	Chín	

Thời gian : 7h00 - 18/10/2010

HỌC KỲ : 7
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
151	132326104	Nguyễn Thị Huế	K13KDN4	10	7				8.8			9.3	9.0	Chín	
152	132326111	Trần Thị Hương	K13KDN4	10	7				7.7			8.3	8.2	Tám phẩy Hai	
153	132326120	Lê Thị Kim Huyền	K13KDN4	10	7				9.6			9.4	9.3	Chín phẩy Ba	
154	132326128	Nguyễn Văn Lâm	K13KDN4	10	7				7.4			8.3	8.1	Tám phẩy Một	
155	132326136	Nguyễn Thị Như'ên	K13KDN4	10	7				7.9			7.3	7.7	Bảy phẩy Bảy	
156	132326145	Đoàn Thị Mỹ Linh	K13KDN4	10	7				5.8			7.4	7.2	Bảy phẩy Hai	
157	132326154	Hồ Thị Ngọc Loan	K13KDN4	10	7				8.2			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
158	132326160	Vương Hưng Luyện	K13KDN4	8	7				5.3			7.9	7.2	Bảy phẩy Hai	
159	132326167	Trần Thị Hoà My	K13KDN4	10	8				10			8.9	9.2	Chín phẩy Hai	
160	132326174	Nguyễn Thị Kiều Nga	K13KDN4	6	6				6.8			7.3	6.9	Sáu phẩy Chín	
161	132326180	Trần Thị Hằng Nga	K13KDN4	10	7				10			9.1	9.2	Chín phẩy Hai	
162	132326196	Lê Thị Thu Nhi	K13KDN4	8	9				7.5			7.9	7.9	Bảy phẩy Chín	
163	132326203	Nguyễn Hồng Nhung	K13KDN4	10	7				8.2			9.1	8.8	Tám phẩy Tám	
164	132326215	Phan Thị Như Oanh	K13KDN4	10	7				9.1			7.8	8.3	Tám phẩy Ba	
165	132326224	Hoàng Thị Lan Phương	K13KDN4	10	7				10			9.4	9.4	Chín phẩy Bốn	
166	132326231	Nguyễn Thị Kim Phương	K13KDN4	10	7				8.5			8.7	8.6	Tám phẩy Sáu	
167	132326239	Ngô Minh Tâm	K13KDN4	10	8				8.8			7.9	8.3	Tám phẩy Ba	
168	132326246	Trần Thị Tân	K13KDN4	10	7				7			7.4	7.5	Bảy phẩy Năm	
169	132326253	Phạm Ngọc Thành	K13KDN4	5	6				8.7			4.2	5.6	Năm phẩy Sáu	
170	132326261	Trần Vũ Phương Thảo	K13KDN4	9	7				2.4			6.1	5.6	Năm phẩy Sáu	
171	132326268	Hồ Thị Thìn	K13KDN4	10	9				10			9.3	9.5	Chín phẩy Năm	
172	132326275	Phạm Thị Hoài Thu	K13KDN4	8	7				7.9			8.9	8.4	Tám phẩy Bốn	
173	132326276	Đoàn Thị Anh Thư	K13KDN4	10	7				7.9			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
174	132326284	Nguyễn Thị Thanh Thuý	K13KDN4	10	8				8.7			9.3	9.1	Chín phẩy Một	
175	132326291	Lê Thị Thu Thủy	K13KDN4	10	8				9.4			8.9	9.0	Chín	
176	132326304	Huỳnh Thị Bích Trâm	K13KDN4	10	7				10			9.1	9.2	Chín phẩy Hai	
177	132326311	Trần Thị Nha Trang	K13KDN4	10	7				8.6			8.9	8.7	Tám phẩy Bảy	
178	132326318	Văn Thị Tú Trinh	K13KDN4	10	7				8.9			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
179	132326325	Cao Mạnh Tuấn	K13KDN4	2	2				2.1			7.4	5.0	Năm	
180	132326335	Trần Thị Thanh Vân	K13KDN4	10	7				9.5			8.7	8.9	Tám phẩy Chín	

Thời gian : 7h00 - 18/10/2010

HỌC KỲ : 7
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
181	132326341	Lê Thị Duy	Việt	K13KDN4	10	7				9.6			8.9	9.0	Chín
182	132326348	Trần Trinh Thị Minh	Xuân	K13KDN4	10	7				8.7			8.3	8.4	Tám phẩy Bốn
183	132326362	Lê Thị Thanh	Nhàn	K13KDN4	10	7				10			8.7	9.0	Chín
184	122321194	Nguyễn Đình	Trà	K13KDN5	4	5				3			3.1	0.0	Không
185	132326007	Nguyễn Thị Lan	Anh	K13KDN5	10	7				9.6			9.3	9.2	Chín phẩy Hai
186	132326014	Lê Thị Ngọc	Bích	K13KDN5	10	7				7			9.1	8.5	Tám phẩy Năm
187	132326020	Giao Yến	Châu	K13KDN5	10	9				10			9.6	9.7	Chín phẩy Bảy
188	132326027	Trần Thị	Chiến	K13KDN5	10	7				10			8.2	8.7	Tám phẩy Bảy
189	132326033	Nguyễn Thị Hồng	Danh	K13KDN5	10	10				10			8.9	9.4	Chín phẩy Bốn
190	132326039	Lê Xuân	Đức	K13KDN5	10	7				3.7			7.5	6.8	Sáu phẩy Tám
191	132326055	Hoàng Thị Hương	Giang	K13KDN5	10	7				10			8.3	8.8	Tám phẩy Tám
192	132326062	Nguyễn Thị Thu	Hà	K13KDN5	10	8				10			7.9	8.6	Tám phẩy Sáu
193	132326065	Lê Mỹ	Hạnh	K13KDN5	10	8.5				10			8.3	8.9	Tám phẩy Chín
194	132326077	Nguyễn Thị Ái	Hạnh	K13KDN5	10	8				8.4			8.9	8.8	Tám phẩy Tám
195	132326090	Võ Thị	Hiền	K13KDN5	10	7				9.2			9.1	9.0	Chín
196	132326097	Nguyễn Văn	Hoà	K13KDN5	10	8				9.2			8.5	8.8	Tám phẩy Tám
197	132326105	Đỗ Thùy	Huệ	K13KDN5	10	7				6			6.2	6.6	Sáu phẩy Sáu
198	132326112	Trần Thị Lan	Hương	K13KDN5	9	7				7			7.5	7.5	Bảy phẩy Năm
199	132326121	Lê Thị Thanh	Huyền	K13KDN5	10	7				7.5			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
200	132326130	Đinh Thị Thuý	Lan	K13KDN5	10	7				7.2			8.1	8.0	Tám
201	132326137	Lê Thị Li	Li	K13KDN5	10	7				8			9.2	8.8	Tám phẩy Tám
202	132326146	Lê Thị Thúy	Linh	K13KDN5	10	8.5				9.5			9.1	9.2	Chín phẩy Hai
203	132326155	Huỳnh Thị	Loan	K13KDN5	10	7				9.5			7.6	8.3	Tám phẩy Ba
204	132326161	Lê Thị Ly	Ly	K13KDN5	10	7				8.9			9.3	9.0	Chín
205	132326168	Trần Thị Trà	My	K13KDN5	10	7				8.5			7.9	8.2	Tám phẩy Hai
206	132326175	Nguyễn Thị Việt	Nga	K13KDN5	10	10				10			8.7	9.3	Chín phẩy Ba
207	132326181	Đặng Thị Tuyết	Ngân	K13KDN5	10	7				8.7			9.3	9.0	Chín
208	132326189	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K13KDN5	10	7				6.6			8.1	7.8	Bảy phẩy Tám
209	132326197	Phạm Thị Quỳnh	Nhi	K13KDN5	10	7				9.7			9.3	9.2	Chín phẩy Hai
210	132326205	Võ Thị Hồng	Nhung	K13KDN5	10	7				9.5			9.1	9.1	Chín phẩy Một

Thời gian : 7h00 - 18/10/2010

HỌC KỲ : 7
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25			55	SỐ	CHỮ	
211	132326217	Nguyễn Thị Kiều Oanh	K13KDN5	10	7				6.6			8.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
212	132326225	La Thị Phương	K13KDN5	10	8				7.7			8.7	8.5	Tám phẩy Năm	
213	132326232	Trương Thị Yến	K13KDN5	10	7				7.2			8.5	8.2	Tám phẩy Hai	
214	132326240	Nguyễn Đức Tâm	K13KDN5	8	7				2.3			8.9	7.0	Bảy	
215	132326247	Phan Thị Thân	K13KDN5	10	7				10			9.3	9.3	Chín phẩy Ba	
216	132326254	Nguyễn Thị Thu	K13KDN5	10	7				6.1			9.6	8.5	Tám phẩy Năm	
217	132326262	Võ Thị Phương	K13KDN5	10	7				10			8.9	9.1	Chín phẩy Một	
218	132326269	Thái Thị Bích Tho	K13KDN5	10	7				6.5			9.1	8.3	Tám phẩy Ba	
219	132326277	Trần Văn Thuận	K13KDN5	8	7				3.5			4.3	4.7	Bốn phẩy Bảy	
220	132326296	Hoàng Thị Thuỷ	K13KDN5	10	8				8.5			8.9	8.8	Tám phẩy Tám	
221	132326305	Bùi Thị Trang	K13KDN5	7	7				9.5			9.2	8.8	Tám phẩy Tám	
222	132326312	Võ Thị Trang	K13KDN5	10	7				9.7			9.6	9.4	Chín phẩy Bốn	
223	132326319	Mai Thị Phương Trinh	K13KDN5	10	7				10			9.2	9.3	Chín phẩy Ba	
224	132326328	Hoàng Tú Uyên	K13KDN5	10	7				10			8.7	9.0	Chín	
225	132326336	Võ Thị Hải Vân	K13KDN5	9	7				8.5			8.7	8.5	Tám phẩy Năm	
226	132326342	Hoàng Hồng Vinh	K13KDN5	10	7				4.3			7.6	7.0	Bảy	
227	132326009	Trần Duyên Anh	K13KDN6	10	7				5.5			8.1	7.5	Bảy phẩy Năm	
228	132326015	Hứa Văn Bình	K13KDN6	10	9				8.2			8.9	8.8	Tám phẩy Tám	
229	132326021	Lê Thị Quỳnh Châu	K13KDN6	10	7				10			9.3	9.3	Chín phẩy Ba	
230	132326028	Hoàng Thị Việt	K13KDN6	10	8.5				8.5			9.3	9.1	Chín phẩy Một	
231	132326034	Tạ Bá Danh	K13KDN6	10	7				7			8.5	8.1	Tám phẩy Một	
232	132326056	Nguyễn Thị Bích Giang	K13KDN6	10	7				6.5			8.3	7.9	Bảy phẩy Chín	
233	132326057	Đặng Thị Thanh Hà	K13KDN6	9	7				9.7			9.1	9.0	Chín	
234	132326063	Phạm Thị Thu Hà	K13KDN6	10	7				8.1			8.7	8.5	Tám phẩy Năm	
235	132326078	Nguyễn Thị Hậu	K13KDN6	10	10				9.1			9.0	9.2	Chín phẩy Hai	
236	132326084	Nguyễn Thu Hiền	K13KDN6	6	6				10			9.3	8.8	Tám phẩy Tám	
237	132326091	Trần Thu Hiền	K13KDN6	10	7				8.8			9.1	8.9	Tám phẩy Chín	
238	132326098	Trần Thị Thuận Hòa	K13KDN6	10	7				10			9.3	9.3	Chín phẩy Ba	
239	132326106	Ngô Thị Huệ	K13KDN6	8	7				3.9			7.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
240	132326114	Lê Thị Hường	K13KDN6	10	7				8.9			8.7	8.7	Tám phẩy Bảy	

Thời gian : 7h00 - 18/10/2010

HỌC KỲ : 7
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
241	132326122	Ngô Thị Huyền	K13KDN6	10	7				5			8.1	7.4	Bảy phẩy Bốn	
242	132326131	Lê Nữ Xuân Lan	K13KDN6	10	7				5.6			8.5	7.8	Bảy phẩy Tám	
243	132326138	Võ Thị Bích Liêm	K13KDN6	10	7				8.2			8.1	8.2	Tám phẩy Hai	
244	132326147	Nguyễn Thị Hoài Linh	K13KDN6	10	7				4.6			8.5	7.5	Bảy phẩy Năm	
245	132326156	Nguyễn Thị Loan	K13KDN6	10	9				9.2			9.1	9.2	Chín phẩy Hai	
246	132326163	Nguyễn Thị Lý	K13KDN6	10	7				10			9.1	9.2	Chín phẩy Hai	
247	132326169	Võ Thị Sa My	K13KDN6	6	6				5.6			4.0	4.8	Bốn phẩy Tám	
248	132326176	Phạm Quốc Nga	K13KDN6	10	10				10			8.3	9.1	Chín phẩy Một	
249	132326183	Trần Thị Thu Ngân	K13KDN6	10	8				9.1			9.3	9.2	Chín phẩy Hai	
250	132326198	Phan Nữ Trà Nhi	K13KDN6	7	7.5				8.2			8.9	8.4	Tám phẩy Bốn	
251	132326208	Hoàng Quảng Ninh	K13KDN6	8	8				6.2			7.0	7.0	Bảy	
252	132326226	Lê Thị Hoài Phương	K13KDN6	10	7				10			8.9	9.1	Chín phẩy Một	
253	132326233	Lê Thị Phương	K13KDN6	10	8				8.2			7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
254	132326234	Lương Thị Phương	K13KDN6	10	7				7.5			8.5	8.3	Tám phẩy Ba	
255	132326256	Hoàng Thị Phương Thảo	K13KDN6	10	7				6			8.7	8.0	Tám	
256	132326264	Nguyễn Thị Thu Thảo	K13KDN6	10	7				10			8.3	8.8	Tám phẩy Tám	
257	132326271	Nguyễn Thị Thoa	K13KDN6	10	7				6.9			6.5	7.0	Bảy	
258	132326278	Hoàng Thị Hoài Thương	K13KDN6	10	7				10			9.1	9.2	Chín phẩy Hai	
259	132326286	Lê Thị Thùy	K13KDN6	10	7				8.9			9.4	9.1	Chín phẩy Một	
260	132326297	Huỳnh Thị Tiên	K13KDN6	10	7				8.5			9.3	8.9	Tám phẩy Chín	
261	132326306	Lê Thị Hoài Trang	K13KDN6	10	7				10			9.3	9.3	Chín phẩy Ba	
262	132326321	Lương Thế Trường	K13KDN6	8	7				1.6			5.6	5.0	Năm	
263	132326329	Huỳnh Thị Tố Uyên	K13KDN6	10	7				7.5			8.9	8.5	Tám phẩy Năm	
264	132326337	Phạm Thị Bích Vân	K13KDN6	10	7				7.8			9.3	8.8	Tám phẩy Tám	
265	132326352	Nguyễn Thị Hồng Yến	K13KDN6	10	8				10			9.1	9.3	Chín phẩy Ba	